

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp LTMT 5 K10 Mã lớp học 29,808 Lý thuyết

Môn học: LMH34 Lập trình Linux

Giáo viên:.....*Nguyễn Văn Tuấn*

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi *26/12/2020*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182945	Đỗ Tuấn Anh	15/11/2000	<i>4</i>		<i>Anh</i>	
2	CD182034	Đặng Văn Chiến	28/10/2000	<i>5</i>		<i>Chiến</i>	
3	CD180189	Bùi Thành Đạt	08/02/2000	<i>6</i>		<i>Đạt</i>	
4	CD181749	Lưu Tiến Đạt	09/11/2000	<i>8</i>		<i>Đạt</i>	
5	CD182949	Đặng Hữu Diễm	25/04/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
6	CD180677	Lê Minh Hiếu	06/02/2000	<i>5</i>		<i>Hiếu</i>	
7	CD182999	Lê Nguyễn Trung Hiếu	28/02/2000	<i>6</i>		<i>Hiếu</i>	
8	CD182995	Nguyễn Văn Him	18/02/1999	<i>3</i>		<i>Him</i>	
9	CD182947	Lê Minh Hòa	21/10/2000	<i>4</i>		<i>Hòa</i>	
10	CD181946	Nguyễn Xuân Hòa	09/12/2000	<i>3</i>		<i>Hòa</i>	
11	CD182038	Nguyễn Đình Hợp	08/04/2000	<i>4</i>		<i>Hợp</i>	
12	CD182981	Đỗ Quốc Khánh	31/07/2000	<i>5</i>		<i>Khánh</i>	
13	CD180736	Nguyễn Trung Kiên	27/11/2000	<i>4</i>		<i>Kiên</i>	
14	CD181992	Vũ Đức Kiên	19/12/2000	—	—	—	<i>Vàng</i>
15	CD180744	Vương Trung Kiên	15/11/2000	<i>4</i>		<i>Kiên</i>	
16	CD182938	Nguyễn An Thanh Lâm	14/11/2000	<i>3</i>		<i>Lâm</i>	
17	CD182932	Lê Văn Mạnh	10/12/2000	<i>6</i>		<i>Mạnh</i>	
18	CD180708	Nguyễn Tiến Mạnh	30/08/2000	<i>4</i>		<i>Mạnh</i>	
19	CD180688	Đỗ Văn Nam	26/02/2000	<i>6</i>		<i>Nam</i>	
20	CD181891	Nguyễn Hoàng Nam	07/06/2000	<i>5</i>	được thi do không hoàn thành học phí		<i>8/1/2020</i>
21	CD180784	Đỗ Trường Pháp	21/08/2000	<i>5</i>		<i>Pháp</i>	
22	CD182951	Trần Văn Quân	21/11/2000	<i>5</i>		<i>Quân</i>	
23	CD182906	Đỗ Ngọc Quang	29/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
24	CD180666	Trương Duy Tân	27/04/2000	<i>5</i>		<i>Tân</i>	
25	CD180177	Bùi Thế Thiên	29/05/1995	<i>7</i>		<i>Thiên</i>	
26	CD181994	Kiều Triệu Toàn	24/06/2000	<i>4</i>		<i>Toàn</i>	
27	CD180777	Đinh Quốc Triệu	05/01/2000	<i>6</i>		<i>Triệu</i>	
28	CD180234	Nguyễn Trung Trường	10/05/2000	<i>5</i>		<i>Trường</i>	
29	CD180705	Cao Văn Trường	20/06/2000	<i>3</i>		<i>Trường</i>	
30	CD182985	Đinh Văn Trường	26/07/1998	<i>6</i>		<i>Trường</i>	
31	CD182020	Lê Xuân Tự	07/01/2000	<i>7</i>		<i>Tự</i>	
32	CD180755	Vương Anh Tuấn	19/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
33	CD183020	Lê Trọng Tùng	03/01/2000	<i>3</i>		<i>Tùng</i>	
34	CD181972	Nguyễn Duy Tường	27/12/2000	<i>5</i>		<i>Tường</i>	
35	CD181997	Ma Đức Tuyền	19/05/2000	<i>5</i>		<i>Tuyền</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180187	Nguyễn Minh Vương	08/12/2000	6		Vương	

Tổng số sinh viên dự thi: 32
Số sinh viên đạt: 20

Tổng số tờ giấy thi: 32
Ngày giáo viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Đình Tuấn

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỜNG KHOA

Ngô Minh Thu